

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN ĐỒ SƠN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HS-ST  
Ngày 20-9-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Xuân Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thế Sự

Bà Lê Thị Mai Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Ngô Quang H, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang N và bà Đặng Thị M; có vợ là Y và có 02 con; tiền án: Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 12-9-2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 01-6-2022, đến ngày 07-6-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Phạm Hùng Cường, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là người nghiện ma túy từ năm 2016 đến nay. Khoảng 09 giờ ngày 01-6-2022, H đi xe mô tô biển kiểm soát 16N4-1343 từ nhà ở tổ dân phố 8, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng đến đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng với mục đích

mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, H mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 túi nilon màu vàng, bên trong có gói giấy màu trắng chứa Heroine. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi H đi đến khu vực Cảng cá số 1 thuộc tổ dân phố Đ phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng định tìm chỗ vắng người để sử dụng Heroine thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển bắt qua tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của H 01 túi nilon màu vàng, kích thước 03 x 2,5 cm, bên trong có gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục, H khai nhận đó là ma túy loại Heroine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N4-1343.

Kết luận giám định số 237/KL-KTHS(MT) ngày 01-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Ngô Quang H gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,87 gam, là loại Heroine.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 07-9-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Ngô Quang H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận nhận trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quang H từ 27 đến 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy sau giám định thu giữ của bị cáo; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đỏ, đen, biển kiểm soát 16N4-1343 thuộc sở hữu của ông Ngô Quang N. Ông N không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông N là đúng pháp luật.

*Về vấn đề khác:* Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

*Về án phí:* Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Phạm Hùng C vắng mặt nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### *Về tội danh và khung hình phạt:*

[3] Lời khai của bị cáo H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 01-6-2022, bị cáo H có hành vi cất giữ trái phép 0,87 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biên bắt quả tang tại khu vực Cảng cá số 1 thuộc tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo như bản cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân và làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, dịch bệnh đối với con người. Vì vậy cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 12-9-2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

[9] Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 237MT/PC09 là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đỏ, đen, biển kiểm soát 16N4-1343 thuộc sở hữu của ông Ngô Quang N. Ông N không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] *Về vấn đề khác*: Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[13] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Quang H 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 01 tháng 6 năm 2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo H, được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì có dấu niêm phong số 237MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Ngô Quang H 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng

(Theo đúng Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Ngô Quang H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đ;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND **phường H**;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Xuân Vinh**



